

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 30/2024/HS-PT
Ngày 23-7-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Ông Lộc Sơn Thái.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Lương Văn S do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 472024/HS-ST ngày 25-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị cáo bị kháng cáo:**

Lương Văn S (tên gọi khác: Không); sinh ngày 11/11/1957 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ xx, khối xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P (đã chết) và bà Trần Thị C; có vợ là Nguyễn Thị D và 04 con (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1984); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2023 cho đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Bà Lương Thị P, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ xx, khối xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Toàn Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Văn S và bà Lương Thị P là hai anh em ruột. Do hai bên có mâu thuẫn từ trước, Lương Văn S cho rằng bà Lương Thị P chặt lấy cây tre của mình nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/11/2023, Lương Văn S đi bộ đến nhà bà Lương Thị P để hỏi chuyện. Đến nơi, giữa Lương Văn S và bà Lương Thị P xảy ra cãi vã, lời qua tiếng lại. Trong lúc cãi nhau hai bên xảy ra xô sát, Lương Văn S đã sử dụng 01 (một) đoạn gậy gỗ vọt 02 (hai) phát liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào vùng đầu gậy thương tích cho bà Lương Thị P. Bị đánh, bà Lương Thị P sử dụng tay cào cào, giật mũ bảo hiểm của Lương Văn S nên Lương Văn S buông gậy xuống đất, dùng tay phải tát 01 (một) phát trúng vào mặt bà Lương Thị P khiến bà Lương Thị P loạng choạng. Bà Lương Thị P nhặt 01 đoạn tre dài khoảng 02 mét ở sân vọt sượt trúng vào cẳng tay trái của Lương Văn S khiến tay Lương Văn S bị xước, chảy máu. Thời điểm đó có anh Lương Văn S1 là cháu của Lương Văn S đi qua nghe thấy tiếng cãi chửi nhau giữa Lương Văn S và bà Lương Thị P nên sang nhà bà Lương Thị P nhưng lúc đó việc đánh nhau đã kết thúc, anh Lương Văn S1 bảo Lương Văn S đi về. Sau đó, bà Lương Thị P được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn điều trị.

Vật chứng thu giữ: 03 (ba) đoạn gậy gỗ có đường kính 03cm. Trong đó đoạn thứ nhất dài 50 cm, đoạn thứ hai dài 36cm, đoạn thứ ba dài 20 cm.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 313/KLTTCT/TTPY ngày 15/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của bà Lương Thị P: Sẹo vết thương vùng cung mày trái, tỷ lệ: 03%; chấn động não điều trị ổn định, tỷ lệ: 01%. **Tổng tỷ lệ 04%.** Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 27/12/2023, bà Lương Thị P đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án gửi Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Với hành vi nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 25-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ vào các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự 2015. Xử phạt bị cáo Lương Văn S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn S bồi thường thiệt hại cho bị hại Lương Thị P với tổng số tiền là 19.040.380 đồng (mười chín triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm tám mươi đồng). Bị cáo đã tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai số 0000879 ngày 22/4/2024. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Lương Thị P số tiền 9.040.380 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, ngày 08-5-2024 bị hại có đơn kháng cáo không cho bị cáo Lương Văn S hưởng án treo, tăng hình phạt tù và tăng mức bồi thường thiệt hại lên 100.000.000 đồng, đồng thời nộp cho Tòa án Giấy xác nhận mức lương thu nhập lao động tự do hàng ngày, có chữ ký của bà Toàn Thị H

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm không cho bị cáo hưởng án treo và tăng hình phạt, tăng mức bồi thường thiệt hại với lý do: Bị cáo đã đánh bị hại nhiều lần; bị cáo không thuộc hộ nghèo; bị cáo khai không đúng; mẹ của bị cáo cũng là mẹ của bị hại và con của bị cáo còn nhiều lần đến gây sự, mâu thuẫn với bị hại; bị hại làm thuê dọn nhà được 400.000 đồng/ ngày, nếu ngày tết là 500.000 đồng/ ngày; bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ là không phù hợp

Bị cáo Lương Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nêu và trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi đã cao, lại từng bị tai biến đi lại khó khăn, không đủ sức khỏe để thi hành án hình phạt tù; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tích cực vay mượn để nộp vào Chi cục thi hành án dân sự số tiền còn thiếu để bồi thường cho bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định, hợp lệ theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lương Văn S với tội danh Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; áp dụng cho bị cáo đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về phần bồi thường thiệt hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại 19.040.380 đồng là phù hợp. Tuy nhiên, việc tính chi tiết từng khoản bồi thường chưa phù hợp với Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần rút kinh nghiệm. Đối với xác nhận của bà Toàn Thị H về việc bị hại có thực hiện công việc dọn dẹp cho nhà bà Toàn Thị H với mức lương 400.000 đồng/ngày, ngày lễ tết cuối năm là 500.000 đồng/ngày, đây là công việc làm không ổn định nên không có căn cứ để xem xét.

Do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; quyết định: Giữ nguyên hình phạt và phần bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản án sơ thẩm. Do đó có căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/11/2023, do có mâu thuẫn bị cáo Lương Văn S có hành vi dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đánh bị hại bà Lương Thị P gây thương tích 04%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo không cho bị cáo hưởng án treo và tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại Tòa, bị hại xuất trình 02 Giấy chứng nhận thương tích vào các năm 2021 và năm 2022, có nội dung không có thương tích; bị cáo cũng không bị xử lý hành chính, không bị xử lý hình sự nên không có căn cứ xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về thân nhân của bị cáo; đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo là bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng vào Chi Cục Thi hành án dân sự để bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tham gia dân công hoả tuyến, được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ Hình sự và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã nộp số tiền 9.040.380 đồng để thi hành án, theo Biên lai thu tiền số 0000892 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đây là tình tiết mới bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại: Cấp sơ thẩm đã giải quyết phần bồi thường là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thiệt hại thực tế; các khoản bị cáo phải bồi thường gồm: Tiền viện phí, chi phí khám chữa bệnh, điều trị nội trú (có hoá đơn); tiền mất thu nhập của bị hại, do tại cấp sơ thẩm bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh, bị hại là người dân lao động tự do không có thu nhập ổn định, tính mức thu nhập bình quân trên đầu người trên địa bàn thị trấn Cao Lộc theo ngày với tổng thời gian điều trị; tiền mất thu nhập của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị; tiền bồi dưỡng sức khỏe; tiền tổn thất tinh thần. Tại cấp phúc thẩm, bị hại đưa ra Giấy xác nhận do bị hại tự viết có nội dung mức thu nhập của bị hại làm công việc dọn dẹp nhà cửa là 400.000 đồng/ngày, có ký xác nhận của bà Toàn Thị H.

Tuy nhiên, việc làm này còn phụ thuộc vào nhu cầu của người thuê và việc bị hại có tìm việc làm liên tục hay không; đây là mức tiền công lao động làm thuê phổ thông không ổn định, không liên tục, nên không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại. Cần giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm, về bồi thường dân sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã nộp số tiền 9.040.380 đồng để thi hành án, theo Biên lai thu tiền số 0000892 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Hội đồng xét xử cần xác nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Đây là vụ án hình sự được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại là người thuộc hộ nghèo nên bị hại được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Lương Thị P về việc không cho bị cáo hưởng án treo, tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Lương Văn S; tăng mức bồi thường thiệt hại; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 25-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Lương Văn S và mức bồi thường thiệt hại.

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Văn S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25-4-2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn S bồi thường thiệt hại cho bị hại Lương Thị P với tổng số tiền là 19.040.380 đồng (mười chín triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm tám mươi đồng). Bị cáo đã tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai số 0000879 ngày 22/4/2024. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Lương Thị P số tiền 9.040.380 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 9.040.380 đồng để thi hành án, theo Biên lai thu tiền số 0000892 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị hại được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm

